

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4950 /VP-KGVX

Kiên Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2022

V/v tham mưu triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08-6-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08-6-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về việc chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; ý kiến chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tại Công văn số 422-CV/BCSD ngày 21/6/2022 (đính kèm Nghị quyết số 22-NQ/TU).

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Lưu Trung có ý kiến chỉ đạo:

Giao Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên (khoản 3, Mục IV Nghị quyết). Tập trung việc xây dựng các cơ chế, chính sách và kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết (hoàn thành xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết trong **tháng 7/2022**).

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đến cơ quan, đơn vị biết, tổ chức thực hiện./. *VTtram*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KGVX, TH;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, ltram.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Thái Thị Duy Quyên**

**TỈNH ỦY KIÊN GIANG****ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

*Kiên Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2022*

Số 22-NQ/TU

**NGHỊ QUYẾT**  
**về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025**  
**và định hướng đến năm 2030**

-----

**I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

Chuyển đổi số là xu hướng phát triển của thời đại mở ra nhiều cơ hội, tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, tạo điều kiện để các địa phương nắm bắt, bứt phá vươn lên. Trong những năm qua Kiên Giang đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ cao cho người dân và doanh nghiệp, bước đầu đã mang lại một số kết quả thiết. Hạ tầng viễn thông bao phủ, thông suốt đến các xã, phường, thị trấn. Hệ thống thông tin dùng chung đã triển khai thống nhất, đồng bộ và liên thông từ cấp tỉnh đến cơ sở như: Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử công vụ, cổng thông tin điện tử, hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến... Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan, chính quyền các cấp được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin; nhận thức của cán bộ, công chức đối với công tác ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã có sự chuyển biến tích cực. Theo công bố xếp hạng Chuyển đổi số năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông, Kiên Giang được xếp hạng 09/63 tỉnh thành.

*Tuy nhiên*, tình hình ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh vẫn còn bất cập, việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa đồng bộ, chưa có Cổng dữ liệu liên thông, liên thông toàn tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trong xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số chưa có nhiều đột phá, người dân còn ít tham gia dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chuyển đổi số trong các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội còn thấp. Doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh quy mô nhỏ, chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia vào các sàn thương mại điện tử lớn. Chưa tận dụng được thế mạnh của công nghệ số vào hoạt động sản xuất, thương mại.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp chưa đầy đủ; việc bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước chưa quan tâm đúng mức; còn thiếu gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính nhằm đổi mới lề lối, phương pháp làm việc; nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới.

## II- QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

### 1. Quan điểm chỉ đạo

- Chủ động, tích cực chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài; cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và toàn xã hội là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số, coi đó là giải pháp đột phá, là cơ hội để đổi mới đột phá trong phát triển kinh tế-xã hội.

- Từng bước hoàn thiện Chính quyền số tỉnh Kiên Giang nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; phát triển Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số theo hướng chính quyền tương tác, minh bạch, hoạt động hiệu quả, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, cung cấp các dịch vụ số dựa trên nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số tại tỉnh. Thay đổi nhận thức của cộng đồng, tư duy và ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông, đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số tại địa phương.

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp, lấy người dân làm trung tâm của chuyển đổi số để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển bền vững địa phương.

### 2. Mục tiêu thực hiện

#### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của nhà nước tiến tới xây dựng Chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; phấn đấu Kiên Giang nằm trong tốp dẫn đầu về các chỉ tiêu chuyển đổi số.

#### 2.2. Mục tiêu cơ bản

##### 2.2.1. Mục tiêu đến năm 2025

##### 2.2.1.1. Chính Quyền số:

- 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

2.2.1.2. **Kinh tế số:** Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

### **2.2.1.3. Xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%.

### **2.2.2. Mục tiêu đến năm 2030**

#### **2.2.2.1. Chính quyền số:**

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% hồ sơ công việc được trao đổi, xử lý qua môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

**2.2.2.2. Kinh tế số:** Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 70%.

#### **2.2.2.3. Xã hội số**

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100%.

## **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết của chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh đáp ứng xu thế phát triển chung của cả nước. Cấp ủy, người đứng đầu chủ động, sáng tạo trong triển khai các giải pháp chuyển đổi số gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa bàn phụ trách; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của địa phương, đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện Nghị quyết là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện công cuộc chuyển đổi số tại địa phương.

## **2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

- Xây dựng cơ chế, chính sách của tỉnh hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các đối tác trong và ngoài nước. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến do tỉnh triển khai với các hệ thống thông tin tiện lợi, dễ sử dụng.

## **3. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số**

- Huy động nhiều nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hạ tầng nền tảng số đồng bộ, hiện đại, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền;

- Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 4G trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh triển khai hạ tầng mạng di động 5G; phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số;

- Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh. Triển khai thí điểm các ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội.

## **4. Xây dựng chính quyền số, hình thành đô thị thông minh**

- Đẩy mạnh triển khai hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin các ngành, lĩnh vực; xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng chống tiêu

cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số; thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số, nền tảng số nhằm cung cấp các dịch vụ nền tảng cho toàn bộ hệ thống Chính quyền số; xây dựng các ứng dụng số cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên thiết bị di động thông minh để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành chính Nhà nước.

- Vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, xây dựng hành lang pháp lý phù hợp, khuyến khích thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển sản phẩm hàm lượng công nghệ và đổi mới sáng tạo cao tại tỉnh.

- Triển khai xây dựng đô thị thông minh, tập trung xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh, số hóa lĩnh vực tài nguyên, môi trường, y tế, giáo dục...

### **5. Phát triển kinh tế số**

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, công nghệ sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, hỗ trợ rộng rãi ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số vào tổ chức quản lý và chuyển đổi phương thức hoạt động của nền kinh tế địa phương; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (big data) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo, các cấp, các ngành điều hành kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về lộ trình, nội dung, cách thức thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số; tăng cường phổ biến, đẩy mạnh các giải pháp thanh toán trực tuyến trong hoạt động thương mại điện tử; tổ chức phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ công nghệ số.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp dịch vụ trên nền tảng số.

- Nghiên cứu thành lập khu, cụm, công viên công nghệ cao chuyên đề, tham gia vào chuỗi Công viên phần mềm khi đủ điều kiện.

### **6. Phát triển xã hội số**

- Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các doanh nghiệp, nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo đại trà trực tuyến mở, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân để hình thành công dân số, để không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số.

- Thu hút đầu tư phát triển các khu, cụm dân cư, đô thị thông minh, khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

- Triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh đến toàn dân tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển xã hội số, góp phần thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia.

- Chỉ đạo lựa chọn một số xã/phường triển khai thí điểm chuyển đổi số, từ đó rút kinh nghiệm và nhân rộng (trước hết phải khẳng định lợi ích của chuyển đổi số bằng việc ứng dụng công nghệ số cung cấp một số dịch vụ thiết yếu, phục vụ hiệu quả đời sống người dân như tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, giáo dục trực tuyến, giao thông, tài nguyên môi trường...).

### **7. Ưu tiên chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực**

Tập trung nguồn lực triển khai chuyển đổi số trong một số lĩnh vực có nhu cầu cao, có lợi thế cạnh tranh tại địa phương nhằm phát triển kinh tế-xã hội. Trước mắt xem xét, chọn lựa thực hiện chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực gồm:

- *Về giáo dục và đào tạo:* Ứng dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập, thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; 100% các cơ sở giáo dục từ bậc trung học cơ sở trở lên triển khai công tác dạy và học từ xa.

- *Về y tế:* Ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế; 100% các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện có bộ phận khám chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số tại các cơ sở khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, từng bước hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

- *Về lĩnh vực nông nghiệp:* Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số của tỉnh; ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và

chất lượng cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh.

- *Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai; các cơ sở dữ liệu về quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thủy; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn;... Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- *Về lĩnh vực giao thông*: Triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, quốc lộ, tỉnh lộ; chuyển đổi các hạ tầng logistics, thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics.

- *Về lĩnh vực công nghiệp*: Khuyến khích xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- *Về lĩnh vực lao động, thương bình xã hội*: Tập trung xây dựng hệ thống thông tin của ngành về: nguồn nhân lực, nguồn cung, cầu lao động, thông tin các đối tượng xã hội, hệ thống chi trả chính sách cho các đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào quản lý, thống kê và dự báo tình hình: cung, cầu lao động vào từng thời điểm; tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

- *Về lĩnh vực văn hóa, du lịch*: Triển khai số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trọng điểm để quảng bá hình ảnh tỉnh Kiên Giang. Chuẩn hóa các nội dung số kết hợp với công nghệ 3D, 4D để giới thiệu hình ảnh văn hóa du lịch của tỉnh và phát triển ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động thông minh.

#### IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết này phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết các cơ chế, chính sách để tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách và kế hoạch cụ thể hóa thực hiện nghị quyết này của Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm chỉ đạo.



4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, phối hợp các cơ quan thông tin, báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia tiến trình chuyển đổi số của tỉnh; kịp thời phản ánh những địa phương, đơn vị làm tốt, các mô hình tiêu biểu để nhân rộng.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ngành, ĐT cấp tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT,
- Lãnh đạo VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Mai Văn Huỳnh**

TỈNH ỦY KIÊN GIANG  
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Kiên Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2022

Số: 499-CV/BCSD

V/v tham mưu triển khai thực hiện  
Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08-6-2022  
của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang  
đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 08-6-2022 của Tỉnh ủy Kiên Giang về chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (đính kèm văn bản).

Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên (khoản 3, Mục IV Nghị quyết). Tập trung việc xây dựng các cơ chế, chính sách và kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết; tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị Quyết.

Nhận được Công văn này, yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thành viên BCS Đảng UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CVP UBND tỉnh Đặng Vũ Bằng;
- PCVP UBND tỉnh Thái Thị Duy Quyên;
- Lưu: hsbcsd, ltttram.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG  
BÍ THƯ

(Đã ký)

Lâm Minh Thành